

Số: 142/2025/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 089198004043.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 089092016524.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị T và ông Nguyễn Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về con chung:* Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Tuấn A thống nhất có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Đoan T1, sinh ngày 06/9/2016. Bà T và ông Tuấn A thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Đoan T1 cho bà Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, buộc cấp dưỡng dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung*: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Tuấn A, thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

- *Về án phí*:

Bà Võ Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001947 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang. Bà Võ Thị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Ông Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 13, tỉnh An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lâm Ngọc Phượng